

Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa: Nguyên đơn – chị Lường Thị T, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La và bị đơn – anh Lò Văn Đ, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lường Thị T và anh Lò Văn Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lò Văn N, sinh ngày 06/7/2004 và cháu Lò Thị Thanh V, sinh ngày 25/8/2009 cho anh Lò Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lường Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn N mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Thanh V mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02968 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã P;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng